UBND HUYỆN TIÊN LÃNG
TRƯỜNG THCS TỰ CƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH NHÀ TRƯỜNG
MÔN HÓA HỌC
Năm học 2022 - 2023

1. Phân phối chương trình môn Hóa học lớp 8

Tổng số tiết: 70 tiết/năm học.
Học kì I: 36 tiết/18 tuần.
Học kì II: 34 tiết/17 tuần

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Thời điểm (3)	Thiết bị dạy học (4)	Ghi chú	Địa điểm dạy học (5)
Học kỳ I: 18 tuần (36 tiết)						
1	1. Mở đầu môn Hóa học (Tiết 1)	1	Tuần 1	- Dụng cụ: giá ống nghiệm, 2 ống nghiệm nhỏ. - Hóa chất: dd NaOH, dd $CuSO_4$, axit HCl, đinh sắt. -Tranh ảnh, tư liệu về vai trò to lớn của hóa học(Các ngành dầu khí, gang thép, xi măng, cao su…)		Phòng TH hóa
2	2. Chất (Tiết 2, 3)	2	Tuần 1,2	- Dụng cụ: Tấm kính, thìa lấy hoá chất, ống hút, lưới, đèn cồn, diêm, chén sứ, dụng cụ thử tính dẫn điện, nhiệt kế. - Hóa chất: Lưu huỳnh, tranh vẽ các hình, lọ cồn và lọ nước cất. - Đồ dùng: Bảng phụ, phiếu học tập.		Phòng TH hóa
				- Hoá chất: muối ăn, nước cất, chai cocacola. - Dụng cụ: cốc thuỷ tinh 50ml, đèn cồn, giá sắt, lưới amiăng, đủa thuỷ tinh, hình vẽ 1.4, chai nước khoáng, nước cất, phiếu học tập, bảng phụ		

3	3. Bài thực hành (Tiết 4)	1	Tuần 2	Hóa chất: muối ăn, cát. - Dụng cụ: ống nghiệm , kẹp ống nghiệm, phễu thủy tinh, cốc thủy tinh, đũa thủy tinh, đèn cồn, nhiệt kế, giấy lọc	TN1. Theo dõi sự nóng chảy của các chất parafin và lưu huỳnh ***(không làm TN này, dành thời gian HDKN làm TN cho HS)***	Phòng TH hóa
4	4. Nguyên tử (Tiết 5)	1	Tuần 3	- Sơ đồ các nguyên tố Na, H, O, Mg, N, Al - Phiếu học tập		Lớp học
5	5. Nguyên tố hóa học (Tiết 6)	1	Tuần 3	- Tranh vẽ tỉ lệ về thành phần khối lượng các nguyên tố trong vỏ trái Đất -Phiếu học tập	Mục III. Có bao nhiêu nguyên tố hóa học ***(KK HS tự đọc)***	Lớp học
6	6. Đơn chất, hợp chất, phân tử (Tiết 7,8)	2	Tuần 4	Tranh vẽ hình 1.9; 1.10;1.11; 1.12; 1.13 và Phiếu học tập	- Mục IV. Trạng thái của chất - Hình 1.14. Sơ đồ 3 trạng thái của chất - Mục 5 (Phần ghi nhớ) ***(KK HS tự đọc)***	Lớp học
7	8. Bài luyện tập 1 (Tiết 9)	1	Tuần 5	- Bảng phụ ghi sẵn nội dung bài tập - Bảng phụ có sẵn sơ đồ câm về mối quan hệ giữa các khái niệm cơ bản . - Phiếu học tập	Bài 7. Bài thực hành 2 ***(không dạy)***	Lớp học
8	9. Công thức hóa học (Tiết 10)	1	Tuần 5	- Tranh vẽ hình 1.10, 1.11, 1.12, 1.13 SGK/ 22,23.		Lớp học
9	10. Hóa trị (Tiết 11,12)	2	Tuần 6	- Bảng ghi hóa trị của 1 số nguyên tố và nhóm nguyên tử SGK/ 42,43.		Lớp học
10	12. Sự biến đổi chất (Tiết 13)	1	Tuần 7			

11	13. Phản ứng hóa học (Tiết 14,15)	2	Tuần 7,8	Hình vẽ: Sơ đồ tượng trưng cho phản ứng hóa học giữa khí hidro và oxi tạo ra nước Hóa chất: Zn hoặc Al, dd HCl, dụng cụ: ống nghiệm, kẹp gỗ		Phòng TH hóa
12	11. Bài luyện tập 2 (Tiết 16,17)	2	Tuần 8,9	- Máy chiếu, máy chiếu.. - Phiếu học tập		Lớp học
13	*Kiểm tra 45 phút* (Tiết 18)	1	Tuần 9			
14	14. Bài thực hành 3 (Tiết 19)	1	Tuần 10	Dụng cụ: Giá thí nghiệm, ống thủy tinh, ống hút, ống nghiệm, kẹp gỗ, đèn cồn. Hóa chất: dd Na_2CO_3, dd nước vôi trong, $KMnO_4$		Phòng TH hóa
15	15. Định luật bảo toàn khối lượng (Tiết 20)	1	Tuần 10	Tranh vẽ: sơ đồ tượng trưng cho PTHH giữa khí oxi và hidro. Cân, cốc tt, Bariclorua, natrisunfat...		Phòng TH hóa
16	16. Phương trình hóa học (Tiết 21,22)	2	Tuần 11	- H2.5(sgk/48). Bảng phụ ghi đề bài tập vận dụng. - 4 bảng nhóm ghi đề bài ở phần trò chơi, tấm bìa có băng dán (số lượng như phần cho HS chơi)		Lớp học
				-Bảng phụ có ghi sẵn các bài tập ví dụ		Lớp học
17	17. Bài luyện tập 3 (Tiết 23)	1	Tuần 12	-Bảng phụ có ghi sẵn các bài tập ví dụ		Lớp học
18	18. Mol (Tiết 24)	1	Tuần 12	- Bảng phụ đã ghi sẵn các bài tập (phiếu học tập) - Phóng to hình 3.1		Lớp học
19	19. Chuyển đổi giữa khối lượng, thể tích và lượng chất. Luyện tập. (Tiết 25,26)	2	Tuần 13	- Bảng phụ đã ghi sẵn các bài tập (phiếu học tập)		Lớp học
20	20. Tỉ khối của chất khí (Tiết 27)	1	Tuần 14	- 1 quả bóng bay bơm khí H_2 (cột sợi dây dài), 1 quả bóng chưa thổi. - Bảng phụ ghi đề các ví dụ và bài tập		Lớp học

21	21. Tính theo công thức hóa học (Tiết 28,29)	2	Tuần 14,15	- Bảng phụ đã ghi sẵn các bài tập (phiếu học tập)		Lớp học
22	22. Tính theo phương trình hóa học – Luyện tập (Tiết 30,31)	3	Tuần 15,16	- Bảng phụ đã ghi sẵn các bài tập (phiếu học tập)	- Bài 4^*, 5^* ***(không y/c HS làm)***	Lớp học
23	23. Bài luyện tập 4 (Tiết 32)	1	Tuần 16	- Bảng phụ đã ghi sẵn các bài tập (phiếu học tập)		Lớp học
24	Ôn tập học kỳ I (Tiết 33)	1	Tuần 17	Máy chiếu		Lớp học
25	*Kiểm tra học kì I* (Tiết 34)	1	Tuần 17			Lớp học
26	Chấm chữa bài kiểm tra HKI (Tiết 35)	1	Tuần 18			
27	Ôn tập (Tiết 36)	1	Tuần 18			

Học kỳ II: 17 tuần (34 tiết)

STT	**Bài học (1)**	**Số tiết (2)**	**Thời điểm (3)**	**Thiết bị dạy học (4)**	**Ghi chú**	**Địa điểm dạy học (5)**
1	Chuyên đề: Oxi (Tiết: 37,38,39,40,41,42)	6	Tuần: 19,20, 21	- Đèn cồn, muôi sắt. - Giá sắt, ống nghiệm, ống dẫn khí, chậu thủy tinh, đèn cồn. Diêm. lọ thủy tinh. Bông, ống dẫn khí. - Lọ chứa oxi, S, Fe, than, $KMnO_4$ - Tranh vẽ ứng dụng của oxi. - Máy chiếu	- Mục II.1.b. Với photpho (Bài 24) ***(KK HS tự đọc phần TN với phot pho)*** - Sản xuất khí oxi trong công nghiệp (Bài 27) ***(KK HS tự đọc)***	Phòng bộ môn

					- Bài tập 2 (Bài 27) ***(không y/c HS làm)*** - TN 1,2 (Bài 30) tích hợp trong bài dạy	
2	Bài 28: Không khí. Sự cháy (Tiết; 43)	1	Tuần 22	Tranh thí nghiệm xác định thành phần của không khí -Máy chiếu	- Mục II.1. Sự cháy - Mục II.2. Sự oxi hóa chậm ***(tự học có HD)***	Phòng bộ môn
3	Bài 34: Bài luyện tập 5 (Tiết:44)	1	Tuần: 22	-Máy chiếu		Lớp học
4	Chuyên đề: Hidro (bài 31,33,35) (Tiết:45,46,47,48,49 ,50)	6	Tuần:23,24,25	- Dụng cụ: + Lọ nút mài, giá thí nghiệm, đèn cồn, ống nghiệm có nhánh, cốc thủy tinh. + Ống nghiệm có nhánh ống dẫn bằng cao su, cốc thủy tinh, ống nghiệm, ống thuỷ tinh thủng 2 đầu, nút cao su có luồn ống dẫn khí, đèn cồn, chậu thủy tinh, lọ thủy tinh có nút - Hóa chất: O_2, H_2 , Zn, HCl, CuO -Máy chiếu	Mục I..c (Bài 33) có thể dùng TN mô phỏng - Mục I.2. Trong công nghiệp (Bài 33) ***(KK HS tự đọc)*** - Bài tập 5^* (Bài 34) ***(không y/c HS làm)***	Phòng bộ môn Lớp học
5	Bài 35: Bài thực hành 5 (Tiết: 51)	1	Tuần: 26	- Dụng cụ: Đèn cồn, ống nghiệm có nhánh, có ông dẫn.Giá sắt, kẹp gỗ, ống thủy tinh hình V. ống nghiệm: 2 chiếc - Hóa chất: Zn, HCl, P, CuO		Phòng bộ môn
6	Kiểm tra giữa kì II (Tiết: 52)	1	Tuần: 26	Đề, đáp án		Lớp học
8	Bài 36: Nước (Tiết: 53,54)	2	Tuần 27	- Dụng cụ điện phân nước bằng dòng điện. - Tranh vẽ: Tổng hợp nước. - Hóa chất: Nước cất, dd H_2SO_4 Tiết 55:		Phòng bộ môn

				- Dụng cụ: cốc, bát sứ, bình tam giác có nút cao su, đèn cồn, giá, khay. - Hóa chất: Na, quỳ tím, CaO, P, H_2O.		
9	Bài 37:Axít. Bazơ. Muối. (Tiết:55,56)	2	Tuần: 28	-Máy chiếu		Lớp học
10	Bài 39: Bài luyện tập 7. (Tiết:57)	1	Tuần 29	-Máy chiếu		Lớp học
11	Bài 39: Bài thực hành 6 (Tiết:58)	1	Tuần 29	- Dụng cụ: 2 bát sứ, 1 bình tam giác có nút cao su gắn muôi sắt, đèn cồn. - Hóa chất: Na, CaO, P, H_2O, quì tím, dd phenolphtalein.		Phòng bộ môn
12	Chuyên đề: Dung dịch Tiết:59,60,61,62,63, 64	6	Tuần:30,31, 32	+ Dụng cụ: 6 cốc 100ml, 5 đũa thủy tinh, 6 cốc, 6 phễu, 4 tấm kính, 6 ống hút nhỏ giọt, 1 đèn cồn, 1 kiềng, lưới đun, giấy lọc. Cân, cốc thủy tinh có vạch, bình chia độ, đũa thủy tinh + Hóa chất: Nước, đường, muối, H_2O, NaCl, $CaCO_3$, $CuSO_4$, dầu hỏa, dầu ăn.	- Mục II. Cách pha loãng một dung dịch cho trước (Bài 43) ***(không dạy)*** - Bài tập 5^* (Bài 43) Bài tập 6 (Bài 44) ***(không y/c HS làm)***	Phòng bộ môn
13	Bài 44. Bài luyện tập 8. Tiết 65	1	33	Máy chiếu		Lớp học
13	Ôn tập học kì II Tiết 66,67	2	Tuần 34	-Máy chiếu		Lớp học
14	Kiểm tra học kì II Tiết: 68	1	Tuần 34	Đề, đáp án		Lớp học
15	Bài 45: Bài thực hành 7 Tiết 69	1	Tuần 35	Dụng cụ : Cân, cốc thủy tinh có vạch, ống trong, đũa thủy tinh Hóa chất: Nước, đường, muối ăn		Phòng bộ môn
16	Chấm, chữa, trả bài kiểm tra HKII Tiết 70	1	Tuần 35			Lớp học

2. Phân phối chương trình môn Hóa học lớp 9

Tổng số tiết: 70 tiết/năm học.

Học kì I: 36 tiết/18 tuần.

Học kì II: 34 tiết/17 tuần

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Thời điểm (3)	Thiết bị dạy học (4)	Ghi chú	Địa điểm dạy học (5)
Học kỳ I: 18 tuần (36 tiết)						
1	Ôn tập đầu năm. (Tiết 1,2)	2	Tuần 1	Bảng phụ		Lớp học
2	Chủ đề : OXIT 1.Tính chất hoá học của oxit. Khái quát về sự phân loại oxit 2. Một số oxit quan trọng 5. Luyện tập: Tính chất hoá học của oxit (Tiết 3,4,5)	3	Tuần 2,3	Dụng cụ : Cốc thủy tinh, ống nghiệm,thiết bị điều chế CO_2, P_2O_5 . Dụng cụ:ống nghiệm , cốc thủy tinh, dụng cụ điều chế SO_2 từ Na_2SO_3 ; H_2SO_4 ; đèn cồn Hóa chất: CuO , CO_2, P_2O_5 , H_2O , $CaCO_3$, P đỏ CaO; HCl ; H_2SO_4 ; $CaCO_3$; Na_2CO_3 ; S ; $Ca(OH)_2$;	**Bài 2. HD HS tự học:** Mục A.I. Canxi có những tính chất nào. Mục B. I. Lưu huỳnh đioxit có những tính chất nào	Phòng bộ môn
3	Chủ đề : AXIT 3. Tính chất hoá học của axit. 4.Một số axit quan trọng 5. Luyện tập: Tính chất hoá học của axit (Tiết 6,7,8)	3	Tuần 3,4	Hóa chất: dd HCl , dd H_2SO_4 ;quì tím ; Zn ; Al : Fe hóa chất để điều chế $Cu(OH)_2$; $Fe(OH)_3$; Fe_2O_3 ; CuO - Dụng cụ: ống nghiệm cỡ nhỏ, đũa thủy tinh, đũa thủy tinh, phễu và giấy lọc, tranh ảnh về ứng dụng của axit	**Bài 4: HD HS tự học:** - Mục A- Mục B. - Bài 4 ***(không y/c HS làm)***	Phòng bộ môn
4	6. Thực hành: Tính chất hoá học của oxit (Tiết 9)	1	Tuần 5	+ Dụng cụ: 1 Bát sứ, 5 ống nghiệm, 1 bình tam giác, 1 kẹp gỗ, 1 ống hút, 1 muôi sắt. + Hóa chất: Vôi sống, P đỏ, dung dịch H_2SO_4, HCl, Na_2SO_4, $BaCl_2$, quỳ tím.		Phòng bộ môn
5	Chủ đề: BAZƠ	3	Tuần 5,6	Dụng cụ: Giá ống nghiệm, ống nghiệm , kẹp gỗ, lọ thủy tinh miệng rộng,…	**Bài 8: HD HS tự học** - Mục A.II.	Phòng bộ môn

	7. Tính chất hoá học của bazơ 8. Một số bazơ quan trọng (Tiết 10,11,12)			Hóa chất: CaO, H_2O, P đỏ, dd HCl, dd Na_2SO_4, dd NaCl, quì tím, dd $BaCl_2$, dd $Ca(OH)_2$; dd NaOH ; dd HCl ; dd H_2SO_4 ; dd $CuSO_4$; $CaCO_3$; phenolftalein; quì tím	- Mục B.I.2. 2 - Mục B.II. ***(không dạy)*** - Bài tập 2 ***(không y/c HS làm)***	
6	Bài 9: Tính chất hóa học của muối (Tiết 13)	1	Tuần 7	Chuẩn bị đủ dụng cụ TN cho 6 nhóm : - Dụng cụ: ống nghiệm, giá thí nghiệm, ống nhỏ giọt, kẹp gỗ - Hóa chất: Một số hóa chất sau: HCl, $CaCO_3$, $AgNO_3$, $CuSO_4$, NaOH, KCl, $KMnO_4$, $BaCl_2$.	- Bài tập 6:(Bài 9) ***(không y/c HS làm)***	Phòng bộ môn
7	Bài 10: Một số muối quan trọng (Tiết 14)	1	Tuần 7	- Các sơ đồ ứng dụng của muối NaCl - Phiếu học tập	- Mục II. Muối kali nitrat (Bài 10) ***(không dạy)***	Phòng bộ môn
8	Bài 11. Phân bón hóa học (Tiết 15)	1	Tuần 8	- Mẫu một số loại phân bón hóa học. - Nước cất, ly thủy tinh, thìa thủy tinh, đũa thủy tinh, đèn cồn, phễu sắt. - Tranh ảnh mô tả hiệu quả của việc bón phân hóa học, 1 số cơ sở sản xuất phân bón hóa học.	- Mục I: Những nhu cầu của cây trồng ***(không dạy)***	Phòng bộ môn
9	Bài 12. Mối liên hệ giữa các loại hợp chất vô cơ (Tiết 16)	1	Tuần 8	Máy chiếu, laptop, một số hình ảnh về sự hình thành thạch nhũ trong hang động...		Lớp học
10	Bài 13. Luyện tập chương 1 (Tuần 17)	1	Tuần 9	Máy chiếu Phiếu học tập		Lớp học
11	Kiểm tra giữa kỳ I (Tiết 18)	1	Tuần 9	Đề kiểm tra		Lớp học
12	Bài 14. Thực hành: Tính chất hoá học của bazơ và muối (Tiết 19)	1	Tuần 10	Chuẩn bị đủ dụng cụ TN cho nhóm : - Dụng cụ: khay nhựa, giá ống nghiệm, 5 ống nghiệm, ống hút, cốc đựng nước, kẹp gỗ, - Hóa chất: đinh sắt, dây đồng, dd, $AgNO_3$, dd, NaCl, ddNaOH, dd$FeCl_3$, dd$CuSO_4$, dd HCl, ddNa_2SO_4, dd$BaCl_2$, dd H_2SO_4 loãng.		Phòng bộ môn

13	Chủ đề. TÍNH CHẤT CỦA KIM LOẠI-DÃY HOẠT ĐỘNG HÓC HỌC CỦA KIM LOẠI 15. Tính chất vật lí của kim loại 16. Tính chất hóa học của kim loại 17. Dạy hoạt động hóa học của kim loại (Tiết 20,21,22)	3	Tuần 10,11	Máy chiếu . Chuẩn bị đủ dụng cụ TN cho 4 nhóm : - Hoá chất : Dây thép, dây nhôm, than gỗ, giấy nhôm, vỏ lon bia..., dd $AgNO_3$; dd $CuSO_4$; dây Cu, Na, Zn; dd $AlCl_3$ Dụng cụ : giá ống nghiệm, ống nghiệm, đèn cồn, cốc thủy tinh, kẹp gỗ. Hóa chất: Fe_2O_3, CO, Al_2O_3, $ZnSO_4$, O_2, C	- Thí nghiệm tính dẫn điện, tính dẫn nhiệt của kim loại (Bài 15) ***(không dạy)*** - Bài tập 7 (Bài 16) ***(không y/c HS làm)***	Phòng bộ môn
14	Bài 18. Nhôm (Tiết 23)	1	Tuần 12	- Máy chiếu Chuẩn bị đủ dụng cụ TN cho nhóm : - Hóa chất : bột nhôm , 3 dây nhôm , dung dịch NaOH , dung dịch $CuCl_2$. - Dụng cụ : đèn cồn , diêm , thìa thủy tinh , giấy bìa , 5 ống nghiệm , 5 ống hút , 1 kẹp gỗ , 1giá gỗ, cốc thủy tinh .(4 bộ)	- Hình 2.14: Sơ đồ bể điện phân nhôm oxit nóng chảy ***(không dạy)***	Phòng bộ môn
15	Bài 19. Sắt (Tiết 24)	1	Tuần 12	- Dụng cụ : bình thủy tinh miệng rộng, ống nghiệm, đèn cồn, kẹp gỗ. - Hóa chất: Dây sắt hình lò so, bình thu sẵn khí Clo thu sẵn.		Phòng bộ môn
16	Bài 20. Hợp kim sắt: Gang, thép (Tiết 25)	1	Tuần 13	Máy chiếu Mẫu vật: Gang, thép	Các loại lò sản xuất gang, thép ***(HS tự đọc)***	Lớp học
17	Bài 21. Sự ăn mòn kim loại và bảo vệ kim loại không bị ăn mòn (Tiết 26)	1	Tuần 13	Máy chiếu Một số mẫu vật bị ăn mũn: dao rỉ sắt rỉ ..v..v.v	-	Lớp học
18	Bài 22. Luyện tập chương 2: Kim loại	1	Tuần 14	Máy chiếu Bảng phụ , bảng nhóm, bút dạ.	- Bài 6 ***(không y/c HS làm)***	Lớp học

	(Tiết 27)					
19	Bài 23. Thực hành: Tính chất hoá học của nhôm và sắt (Tiết 28)	1	Tuần 14	Chuẩn bị đủ dụng cụ TN cho nhóm : + Dụng cụ: Đèn cồn, giá kẹp sắt, ống nghiệm, nam châm, thìa lấy hoá chất, ống hút nhỏ giọt, tờ bìa. + Hoá chất: Bột nhôm (đựng trong lọ nút có lỗ nhỏ), bột sắt, bột lưu huỳnh, dd NaOH.		Phòng bộ môn
20	Chủ đề: Tính chất của phi kim-Clo (Bài 25,26) (Tiết 29,30,31)	3	Tuần 15,16	Máy chiếu Chuẩn bị đủ dụng cụ TN cho 6 nhóm : - Dụng cụ: Bình thuỷ tinh có nút, đèn cồn, đũa thuỷ tinh, giá sắt, hệ thống ống dẫn khí, cốc thuỷ tinh - Hoá chất: MnO_2, dung dịch HCl đặc, bình khí clo, dung dịch NaOH, H_2O**.**	Mục IV.2. Bài 26: Điều chế clo trong công nghiệp ***(HS tự đọc)***	Lớp học
21	24. Ôn tập học kì I (Tiết 32)	1	Tuần 16	Máy chiếu		Lớp học
22	Kiểm tra cuối kì I (Tiết 33)	1	Tuần 17	Đề kiểm tra		Lớp học
23	Chủ đề: CACSBON VÀ HỢP CHẤT CỦA CACBON 27. Cacbon 28. Các oxit của cacbon 29. Axit cacbonic và muối cacbonat (Tiết 34,35,36)	3	Tuần 17,18	- Máy tính, máy chiếu Chuẩn bị đủ dụng cụ TN cho 6 nhóm : - Dụng cụ: ống nghiệm, nút đậy ống nghiệm có ống dẫn khí, giá sắt, đèn cồn, kẹp gỗ, ống quẹt. - Hóa chất: các dd $NaHCO_3$, Na_2CO_3, HCl, K_2CO_3,NaCl, $Ca(OH)_2$, NaOH, $CaCl_2$. CuO, than gỗ	- Mục III. Ứng dụng của cacbon (Bài 27) ***(tự học có HD)*** - Mục III. Chu trình của cacbon trong tự nhiên (Bài 29) ***(KK HS tự đọc)***	Lớp học

Học kỳ II: 17 tuần (34 tiết)

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Thời điểm (3)	Thiết bị dạy học (4)	Ghi chú	Địa điểm dạy học (5)

1	Bài 30: Silic-Công nghiệp silicat (Tiết 37)	1	Tuần 19	Vật mẫu: đồ gốm sứ, thủy tinh, xi măng, đất sét, cát trắng. Tranh sản xuất đồ gốm sứ. -Máy chiếu.	- Mục III.3.b. Các công đoạn chính ***(không các PTHH)***	Lớp học
2	Bai 31. Sơ lược về bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học (Tiết: 38,39)	2	Tuần 19,20	- Bảng tuần hoàn, ô nguyên tố phóng to. - Chu kì 2, 3 phóng to. - Sơ đồ cấu tạo nguyên tử của một số nguyên to. -Máy chiếu	Mục III: Sự biến đổi tính chất của các nguyên tố trong BTH và mục IV: Ý nghĩa của bảng THCNTHH ***(HS tự đọc)***	Lớp học
3	Bài 32. Luyện tập chương 3 (Tiết: 40)	1	Tuần 20	-Máy chiếu Bảng phụ, bảng nhóm, bảng hệ thống tuần hoàn	Mục I.3: Sự biến đổi tính chất các nguyên tố trong BTH I.3c: Ý nghía BTHCNTHH ***(Không yêu cầu HS làm BT lien quan 2 phần này)***	Lớp học
4	Bài 33. Thực hành: Tính chất hoá học của phi kim và hợp chất của chúng. (Tiết 41)	1	Tuần 21	Hoá chất: CuO bột, ddCa(OH)$_2$, bột than (C), $NaHCO_3$, NaCl, Na_2CO_3, $CaCO_3$, ddHCl, dd $AgNO_3$, H_2O. + Dụng cụ: ống nghiệm, nút cao su kèm ống dẫn thuỷ tinh, đen cồn, giá TN ,...		Phòng bộ môn
5	Bài 34. Khái niệm về hợp chất hữu cơ và hoá học hữu cơ. Tiết 42	1	Tuần 21	– Tranh ảnh về một số đồ dùng chứa các chất hữu cơ khác nhau. – Dụng cụ: ống nghiệm đế sứ, cốc thủy tinh, đèn cồn. Hóa chất: bông, dd Ca(OH)$_2$		Phòng bộ môn
6	Bài 35. Cấu tạo phân tử hợp chất hữu cơ (Tiết: 43)	1	Tuần 22	Mô hình cấu tạo phân tử hợp chất hữu cơ dạng hình que. Bộ mô hình cấu tạo hợp chất hữu cơ		Lớp học

7	Bài 36. Metan Tiết: 44	1	Tuần 22	+ Mô hình phân tử metan dạng đặc và dạng rỗng. + Dụng cụ điều chế khí metan, dd $Ca(OH)_2$		Lớp học
8	Bài 37.Etilen Tiết: 45	1	Tuần 23	Mô hình phân tử etilen dạng đặc, dạng rỗng. Băng hình về phản ứng của etilenvới brom; Bảng phụ, bảmg nhóm		Lớp học
9	Bài 38. Axetilen (Tiết: 46)	1	Tuần 23	Mô hình phân tử axetilen dạng đặc, dạng rỗng. Dụng cụ: Giá ống nghiệm, ống nghiệm, đèn cồn, chậu thủy tinh,bình thu khí,giá ống nghiệm, panh, diêm Hóa chất: lọ đựng C_2H_2, nước cất, đất đèn, dd brom.		Lớp học
10	Bài 40. Dầu mỏ và khí thiên nhiên Tiết: 47	1	Tuần 24	Mẫu: Đầu mỏ, các sản phẩm trưng cất dầu mỏ - Tranh vẽ: + Mỏ dầu và cách khai thác + Sơ đồ chưng cất dầu mỏ	Bài 39. Benzen ***(không dạy)*** - Mục III. Dầu mỏ và khí thiên nhiên ở Việt Nam ***(HD HStự học)***	Lớp học
11	Bài 41: Nhiên liệu Tiết: 48	1	Tuần 24	Biểu đồ phóng to H.4.21, H.4.22		Lớp học
12	Bài 42: Luyện tập chương 4 Tiết:49, 50	2	Tuần 25	Máy chiếu Bảng phụ, bảng nhóm.	- Mục I;II.3. (Các ND liên quan đến benzen) ***(không y/c HS ôn tập và làm bài tập liên quan đến benzen)***	Phòng bộ môn
13	Bài 43: Thực hành: Tính chất hoá học của hiđrocacbon Tiết: 51	1	Tuần 26	Chuẩn bị đủ dụng cụ TN cho nhóm : * Dụng cụ: Ống nghiệm có nhánh, ống nghiệm, nút cao su có kèm ống nhỏ giọt, giá thí nghiệm, đèn cồn, chậu thủy tinh. * Hóa chất: Đất đèn, dung dịch brom, nước cất.	- Thí nghiệm 3. Tính chất vật lý của benzen ***(không làm)***	Phòng bộ môn
14	Kiểm tra giữa kì II Tiết: 52	1	Tuần 26	Đề, đáp án		Lớp học

15	Bài 44: Rượu etylic Tiết: 53	1	Tuần 27	Bảng nhóm, mô hình phân tử rượu etylic dạng đặc, dạng rỗng.Dụng cụ: Cốc thủy tinh (2 cái), đèn cồn, panh, diêm. Hóa chất: Na, C_2H_5OH, H_2O.		Phòng bộ môn
16	Bài 45: Axit axetic (Tiết: 54,55)	1	Tuần 27,28	Dụng cụ: Giá ống nghiệm kẹp gỗ, ống hút, giá sắt, đèn cồn, cốc thủy tinh, hệ thống ống dẫn khí. Hóa chất: CH_3COOH, Na_2CO_3, quì tím, phenolftalein		Phòng bộ môn
17	Bài 46: Mối liên hệ giữa etilen, rượu etilic và axit axetic (Tiết: 56)	1	Tuần 28	Máy chiếu Bảng phụ, bảng nhóm.		Lớp học
18	Bài 47: Chất béo (Tiết: 57)	1	Tuần 29	Tranh vẽ một số thực phẩm chứa chất béo. Dụng cụ: ống nghiệm, 2 chiếc kẹp gỗ. Hóa chất: Nước, dầu ăn.		Phòng bộ môn
19	Bài 48: Luyện tập: Rượu etilic, axit axetic và chất béo (Tiết: 58,59)	2	Tuần 29,30	Máy chiếu Bảng phụ, bảng nhóm.		Lớp học
20	Bài 49: Thực hành: Tính chất của rượu và axit (Tiết 60)	1	Tuần 30	Dụng cụ : Giá đỡ thí nghiệm: cái ,ống nghiệm: cái, nut cao su kèm ống dẫn hình L: cái, đèn cồn: cốc thủy tinh: ống hút : 15 Hóa chất: Axit axetic đặc, rượu etylíc khan, H_2SO_4 đặc, nước muối bão hòa.		Phòng bộ môn
21	Bài 50-51: Glucozơ, Saccarozơ (Tiết 61,62)	2	Tuần 31	Mẫu glucozơ, dd Ag NO_3, dd NH_3, dd rượu etylic, nước cất, ống nghiệm, kẹp gỗ, giá thí nghiệm, đèn cồn.		Phòng bộ môn
22	Bài 52: Tinh bột và xenlulozơ (Tiết 63)	1	Tuần 32	Chuẩn bị đủ dụng cụ TN cho 6 nhóm : - Hóa chất: Tinh bột, xenlulozơ, hồ tinh bột, Iôt. - Dụng cụ: Ống nghiệm, ống hút nhỏ giọt, đèn cồn, quẹt diêm. - Máy chiếu		Phòng bộ môn
23	Bài 56: Ôn tập cuối năm (Tiết 64,65)	2	Tuần 32,33	Máy chiếu		Lớp học

24	Kiểm tra cuối kì II (Tiết 66)	1	Tuần 33	Đề, đáp án		Lớp học
25	Bài 53: Protein (Tiết 67)	1	Tuần 34	Chuẩn bị đủ dụng cụ TN cho 6 nhóm : - Dụng cụ : đèn cồn, kẹp gỗ, panh, diêm, ống nghiệm, ống hút. - Hóa chất: lòng trắng trứng, dd rượu etylic		Phòng bộ môn
26	Bài 54: Polime (Tiết 68)	1	Tuần 34	Dụng cụ : Mẫu polime : túi PE, cao su, vỏ dây điện, mẩu săm lốp… Hình vẽ: các loại dạng mạch polime	Mục II. ứng dụng của polime ***(HS tự đọc)***	Lớp học
27	Bài 55: Thực hành: Tính chất của gluxit (Tiết 69)	1	Tuần 35	Chuẩn bị đủ dụng cụ TN cho 6 nhóm : Giá, kẹp, ống nghiệm, đèn cồn, dd $AgNO_3$, dd NH_3, glucozơ, saccarozơ, tinh bột		Phòng bộ môn
28	Trả bài kiểm tra cuối kì (tiết 70)	1	Tuần 35	Máy chiếu		Lớp học

Tự Cường, ngày 05 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG TP HẢI PHÒNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TỰ CƯỜNG

Phạm Trung Trực